

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 2101/TTr-VPUBND ngày 26/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC;
- Lưu: VT, 1.12.02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

KẾ HOẠCH

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 26/12/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Rà soát, đánh giá các quy định thủ tục hành chính (TTHC) đã được công bố, công khai, nhằm kịp thời phát hiện những TTHC rườm rà, phức tạp, các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không thật sự cần thiết, không phù hợp gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

- Rà soát, đề xuất mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông¹.

- Đẩy mạnh mục tiêu đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí, thời gian giải quyết TTHC trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các quy định TTHC; tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, góp phần cải cách TTHC, cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, bảo đảm cho sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác rà soát, đánh giá TTHC phải được tiến hành đồng bộ, hiệu quả, đúng thời gian, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến đời sống và sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

- Kết quả rà soát, đánh giá TTHC phải cụ thể, thiết thực và đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cải cách TTHC.

- Việc rà soát, đánh giá TTHC phải được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

- Các phương án kiến nghị đơn giản hóa TTHC (nếu có) phải có tính khả

¹ Theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

thi, kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ ngành trung ương sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những TTHC không phù hợp, đảm bảo thống nhất trong quá trình thực hiện, giảm bớt khó khăn, chi phí thực hiện TTHC.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Ưu tiên lựa chọn rà soát các TTHC hoặc quy định có liên quan phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập trong quá trình giải quyết thực tế; chú trọng lựa chọn rà soát các TTHC có quy định về yêu cầu điều kiện, thành phần hồ sơ chưa tạo điều kiện thuận lợi, gây cản trở đầu tư sản xuất, kinh doanh cho đối tượng thực hiện TTHC; còn tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC; yêu cầu về thời hạn giải quyết nhiều hơn so với quy định và thực tế giải quyết hồ sơ để đề xuất đơn giản hóa.

- Rà soát, đề xuất thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Ngoài các nội dung rà soát theo Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức rà soát thường xuyên theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức rà soát

- Các cơ quan, đơn vị rà soát thống kê, tập hợp đầy đủ các TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân công bố và đang áp dụng thực hiện; các văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC để tiến hành rà soát, đánh giá.

- Cơ quan rà soát đối chiếu giữa nội dung TTHC đã được công bố với các quy định của pháp luật có liên quan, dựa vào tình hình thực tế giải quyết TTHC tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình để xác định những nội dung bất cập, bất hợp lý, rườm rà, phức tạp, quy định chồng chéo của các văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC để có phương án đơn giản hóa TTHC, từ đó báo cáo, đề xuất kiến nghị cơ quan cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

- Việc thực hiện rà soát, đánh giá phải dựa vào các nội dung hướng dẫn tại Chương V và các Phụ lục VI, VII, VIII, IX được ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

3. Phạm vi rà soát

- Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Ngoài các TTHC trên, trong quá trình thực hiện, giải quyết TTHC các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nếu phát hiện quy định hành chính, TTHC có vướng mắc, bất cập, khó thực hiện, gây cản trở sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân thì chủ động bổ sung vào danh mục để tổ chức rà soát và đề xuất, kiến nghị phương án đơn giản hóa

TTHC.

4. Kết quả rà soát

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đối với các lĩnh vực được rà soát.

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát, đánh giá TTHC gửi Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đối với các lĩnh vực được rà soát.

5. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

a) Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC cụ thể của cơ quan, đơn vị; quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai, thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ và kết quả triển khai thực hiện.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); gửi báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC theo ngành, lĩnh vực quản lý (*mẫu kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ*), hoàn thành trước ngày **30/8/2024** (Lưu ý: cùng 01 TTHC nhưng cấp huyện hoặc cấp xã có kiến nghị khác nhau thì tổng hợp hết các kiến nghị vào phương án đơn giản hóa của TTHC đó, loại bỏ các kiến nghị trùng lặp).

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động rà soát và phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành tỉnh trong công tác rà soát, đánh giá, đơn giản hóa đối với TTHC cấp huyện, cấp xã; thực hiện đảm bảo thời gian, tiến độ theo nội dung Kế hoạch.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn xây dựng nội dung kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát TTHC tại cơ quan, đơn vị.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn theo từng lĩnh vực (*mẫu kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ*), gửi báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh liên quan (theo

ngành, lĩnh vực quản lý), hoàn thành trước ngày **15/8/2024**.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện, không báo cáo kịp thời các nội dung theo Kế hoạch thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Xem xét, đánh giá chất lượng rà soát, dự thảo quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt gửi về Văn phòng Chính phủ, Bộ, ngành liên quan trước ngày **15/9/2024**.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục
RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12 /2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

STT	Lĩnh vực thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện rà soát		Thời gian thực hiện	
		Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Hoàn thành
1	- Hộ tịch; - Công chứng; - Chứng thực.	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
2	- Văn bằng, chứng chỉ; - Thi, tuyển sinh;	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
3	- Hoạt động khoa học và công nghệ; - Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
4	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
5	- Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản; - Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
6	- Đất đai; - Môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
7	- Viễn thông; - Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện,	01/01/2024	30/8/2024

			UBND cấp xã		
8	- Văn hóa cơ sở; - Du lịch.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
9	Khám bệnh, chữa bệnh;	Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
10	- Công chức; - Viên chức; - Thi đua, khen thưởng.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
11	Đầu tư tại Việt Nam.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
12	- Nhà ở; - Hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
13	- Đường bộ; - Đường thủy nội địa.	Sở Giao thông vận tải	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
14	- Bảo trợ xã hội; - Người có công. - Lao động – Tiền lương.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024
15	- Quản lý công sản; - Quản lý giá.	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	01/01/2024	30/8/2024